
REQUEST FOR PROPOSAL

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Ref: VAPCO/PS-50142

To: Potential bidders

Copy to:

Subject: Supply and Installation of air monitoring equipment/ Cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng không khí

Date: 16 December 2025/ Ngày 16/12/2025

1. INSTRUCTIONS TO THE PARTICIPATING BIDDERS

CHỈ DẪN ĐỐI VỚI CÁC NHÀ THẦU THAM GIA

1.1. General information

Thông tin chung

Vung Ang II Thermal Power LLC (VAPCO), the Owner of 2 x 600MW ultra super-critical imported coal-fired thermal Power Plant in Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam that is being undertaken on a build-operate-transfer basis under Vietnam law, issuing this Request for Proposal (RFP) to invite bidders, who are interested in contracting with VAPCO for the **supply and installation of air monitoring equipment** (the Work) as detailed in Annex 01 – Scope of Work.

Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II (VAPCO), Chủ đầu tư Nhà máy Nhiệt điện đốt than nhập khẩu trên siêu tới hạn với công suất 2 x 600MW tại phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam đang thực hiện dự án xây dựng-kinh doanh-chuyển giao theo pháp luật Việt Nam, ban hành Thư mời chào giá (RFP) này để mời các Nhà thầu quan tâm đến việc ký hợp đồng với VAPCO để **cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng không khí** (Công việc), chi tiết như ở Phụ Lục 01 – Phạm vi Công việc.

The required Work is expected to complete by March 2026.

Công việc dự kiến được hoàn thành trong tháng 3 năm 2026.

1.2. Compliance with RFP requirements

Tuân thủ các yêu cầu của Thư mời chào giá

The participating bidders shall prepare and submit a Proposal in compliance with the procedures and requirements as outlined in this RFP. Any omission may give VAPCO a reason to reject or unfavorable evaluation of the Proposal. The participating bidders will be deemed to have fully understood and accepted all the contents of the RFP. Upon submission of a Proposal, the bidders are deemed to have agreed to fully comply with the Contract's General Terms and Conditions as attached to the RFP.

Các Bên tham gia sẽ chuẩn bị và nộp Bản chào tuân thủ các quy trình và yêu cầu như được quy định trong Thư mời chào giá này. Bất kỳ sự sai sót nào có thể khiến VAPCO có lý do từ chối hoặc đánh giá bất lợi cho báo giá. Các Bên tham gia sẽ được coi là đã hiểu hoàn toàn và chấp nhận tất cả các nội dung trong Thư mời chào giá. Sau khi nộp Bản chào, khi đó nhà cung cấp được coi là đã đồng ý tuân thủ đầy đủ các Điều khoản và Điều kiện chính của Hợp đồng như được đính kèm trong Thư mời chào giá.

1.3. Confidentiality

Bảo mật

The prices in the Proposal must be issued independently, and not be consulted, communicated, or negotiated with any other supplier.

Các giá trong Bản chào của nhà cung cấp phải được chào độc lập, không được tham khảo, liên lạc hoặc thỏa thuận với bất kỳ nhà cung cấp nào khác.

The prices stated in the Proposal have not been intentionally disclosed by the supplier and will not be knowingly disclosed, directly or indirectly, to any other participant before the Proposal submission deadline. Furthermore, these prices have not been used, and will not be used, to influence or induce any other person or company to submit, refrain from submitting, or otherwise restrict competition in any way.

Các mức giá nêu trong Bản chào chưa từng được nhà cung cấp cố ý tiết lộ và sẽ không được tiết lộ có chủ đích, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho bất kỳ bên tham gia nào khác trước thời hạn nộp Bản chào. Hơn nữa, các mức giá này chưa từng và sẽ không được sử dụng để tác động hoặc lôi kéo bất kỳ cá nhân hay công ty nào nộp, không nộp hồ sơ hoặc hạn chế cạnh tranh dưới bất kỳ hình thức nào.

Participating bidders must not disclose the RFP to any third parties who are not directly involved in the preparation of the Proposal.

Những người tham gia không được tiết lộ Thư mời chào giá cho bất kỳ bên thứ ba nào không liên quan trực tiếp đến việc làm báo giá.

1.4. Withdrawal of procurement

Thu hồi yêu cầu mua sắm

VAPCO reserves the right, at any time and without any liability to the participants, to cancel, delay or extend this procedure or to change the scope of the procurement.

VAPCO có quyền, bất cứ lúc nào và không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, trong việc hủy bỏ, trì hoãn hoặc gia hạn thủ tục này hoặc thay đổi phạm vi mua sắm.

1.5. Language

Ngôn ngữ

The documents shall be prepared in English and Vietnamese. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Các tài liệu được chuẩn bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Anh sẽ được áp dụng.

1.6. Currency and Payment

Tiền tệ và thanh toán

The price shall be quoted in Vietnamese Dong, exclusive of VAT.

Giá được chào giá bằng đồng Việt Nam, chưa bao gồm thuế GTGT.

Payment shall be made in Vietnamese Dong.

Thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam.

2. PROCEDURES FOR RFP

THỦ TỤC MỜI CHÀO GIÁ

2.1. Clarification of bidding information

Làm rõ thông tin mời thầu

The participating bidders are requested to study and carefully check the contents of the bidding information and other relevant information. The bidders may send an email to VAPCO's PIC: Mr. Pham Ngoc Thach, at thach.pham@vapco.com.vn (copying: Mr. Ha Jong Woo, at jeff.ha@vapco.com.vn) or an official letter to VAPCO regarding the unclear contents at least 2 days before the due date of letter of Proposal submission. Written clarifications or feedback via email (as the case may be) will be provided by VAPCO no later than 1 day before the due date of Proposal submission.

Nhà thầu tham gia được yêu cầu nghiên cứu và kiểm tra kỹ lưỡng nội dung của thông tin mời thầu và các thông tin liên quan khác. Các Nhà thầu có thể gửi email cho VAPCO: Ông Phạm Ngọc Thạch theo địa chỉ thach.pham@vapco.com.vn (CC cho

ông Ha Jong Woo, tại jeff.ha@vapco.com.vn) hoặc thư chính thức đến VAPCO về các nội dung không rõ ít nhất 2 ngày trước ngày hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Giải thích bằng văn bản hoặc phản hồi bằng email (tuỳ trường hợp cụ thể) sẽ được VAPCO cung cấp không muộn hơn 1 ngày hết hạn nộp bản chào.

At any time, before 3 days before the due date of Proposal submission, VAPCO has the right to amend or add to the bidding information. The amendment or supplement shall be communicated in writing to all participating bidders and the bidders shall be obliged to comply with such addition or amendment.

Vào bất kỳ thời điểm nào trước khi hết hạn nộp hồ sơ chào giá 3 ngày. VAPCO có quyền sửa đổi, bổ sung thông tin mời thầu. Việc sửa đổi, bổ sung sẽ được thông báo bằng văn bản tới tất cả các nhà thầu tham gia và các nhà thầu có nghĩa vụ tuân thủ việc bổ sung, sửa đổi đó.

2.2. Submission of Proposal

Nộp Bản chào

Each bidder will finalize and fill out the form given in Item 4

Mỗi nhà thầu tham gia sẽ hoàn thiện và điền vào biểu mẫu tại Mục 4

Bidders are required to submit supporting documents for each Technical Evaluation Criteria as follows:

- Business registration and financial statements for 2022-2024
- Technical proposal which conforms to the requirements in Scope of Work
- Reference contracts to supply environment monitoring equipment to power plants or other customers
- Technical datasheets for the main equipment
- Letter of authorization for sale and service by the equipment manufacturer
- Training certificate issued to bidder personnel by the equipment manufacturer
- Documentary proof of local office, branch or partner in Ky Anh area, Ha Tinh

Các nhà thầu phải nộp các giấy tờ chứng minh đối với từng tiêu chí đánh giá kỹ thuật như sau:

- Đăng ký kinh doanh và các báo cáo tài chính cho các năm 2022-2024
- Bản chào kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu nêu trong Phạm vi Công việc
- Các hợp đồng tham khảo cho việc cung cấp thiết bị quan trắc môi trường cho các nhà máy điện hoặc khách hàng khác
- Các tài liệu kỹ thuật của thiết bị chính
- Thư ủy quyền bán hàng và cung cấp dịch vụ được cấp bởi nhà sản xuất thiết bị
- Chứng chỉ đào tạo của nhà sản xuất thiết bị cấp cho nhân sự của nhà thầu

-
- **Bằng chứng về việc nhà thầu có văn phòng, chi nhánh hoặc đối tác ở khu vực Kỳ Anh, Hà Tĩnh**

Bidders are required to attach a Letter of Confirmation that by submitting the Proposal, they have understood and accepted all major terms and conditions of Part 3- Key Terms and Conditions, Annex 01- Scope of Work, and Annex 03- Contract Form of this RFP.

Các nhà thầu phải đính kèm Thư xác nhận rằng bằng việc nộp Thư chào giá, họ đã hiểu và chấp nhận các điều kiện và điều khoản chính của Phần 3- Điều kiện và Điều khoản chính, Phụ lục 01- Phạm vi Công việc và Phụ lục 03- Mẫu hợp đồng.

The Proposal Form and other documents shall be submitted by email to the following address no later than the deadline to:

Bản chào sẽ được gửi bằng Email đến địa chỉ sau không muộn hơn thời hạn:

Mr. Pham Ngoc Thach / Procurement & Contract Leader,

Vung Ang II Thermal Power LLC,

Address: Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh Province, Vietnam

Email: thach.pham@vapco.com.vn, Phone No: 0986040681,

Copying: Mr. Ha Jong Woo, GA & Contract Manager,

Email: jeff.ha@vapco.com.vn.

The Proposal Form will be encrypted to ensure that it won't be opened before the time specified in Item 2.3 below.

Bản chào giá sẽ được mã hóa nhằm đảm bảo không được mở trước thời gian quy định trong Điều 2.3 sau đây.

Email subject: The bidders are kindly requested to clearly state the bidding package's name and the bidder's name (e.g.: "Proposal for supply and installation of air monitoring equipment/ "Bidder's name").

Tiêu đề thư: Nhà thầu ghi rõ tên gói thầu và tên nhà thầu (ví dụ: "Bản chào cho việc cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng không khí/ "Tên nhà thầu").

(The bidder may contact Mr. Pham Ngoc Thach for confirmation of the sent email/**Nhà thầu có thể liên hệ với Ông Phạm Ngọc Thạch để xác nhận email đã gửi thành công).**

2.3. Deadline for submission of the Proposal

Thời hạn nộp bản chào giá:

The due date for Proposal submission is 17:00, 26 December 2025.

Ngày hết hạn nộp bản chào giá: 17:00, ngày 26/12/2025.

The bidder will share the password to open the pdf file of the Proposal Form via email by 09:00, 29 December 2025.

Nhà thầu sẽ gửi mật khẩu để mở Bản chào giá qua email vào 9:00 ngày 29/12/2025.

2.4. Validity period

Thời hạn hiệu lực

The Proposal shall be offered and valid for 90 days from the due date of Proposal document submission. VAPCO may request to extend the validity time of the Proposal and notify it in writing. The extension time shall not exceed 15 days. If the bidder fails to accept the extension of the validity time, its Proposal will not be considered for evaluation.

Chào giá được đưa ra và có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá. VAPCO có thể yêu cầu gia hạn thời gian hiệu lực của chào giá và thông báo bằng văn bản, thời gian gia hạn sẽ không vượt quá 15 ngày. Trường hợp nhà thầu tham gia không chấp nhận gia hạn thời gian hiệu lực thì chào giá đó sẽ không được xem xét để đánh giá.

2.5. Bid evaluation and award criteria

Tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và lựa chọn

Proposal evaluation

Đánh giá Bản chào

The bidders' Proposal will be considered and evaluated when they fully meet the above criteria, and the document is submitted as prescribed in Item 2.2. before the deadline or subject to VAPCO's decision.

Bản chào của Nhà thầu chỉ được xem xét đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên và nộp bộ hồ sơ như quy định tại Mục 2.2 trước thời điểm đóng thầu hoặc theo quyết định của VAPCO.

- Technical evaluation

Đánh giá về kỹ thuật

- Financial evaluation:

Đánh giá về tài chính

The bidder with the highest combined score from both technical and financial

evaluations will be selected as the preferred bidder and invited to enter the contract negotiation stage.

Nhà thầu nào đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính sẽ được chọn vào giai đoạn thương thảo hợp đồng.

- Award Criteria

Tiêu chí lựa chọn

VAPCO will award the Contract to the bidder with the highest combined score from both technical and financial evaluations and favourable terms after negotiation.

VAPCO sẽ ký hợp đồng với Nhà thầu đạt được tổng điểm cao nhất kết hợp giữa đánh giá kỹ thuật và tài chính và các điều khoản phù hợp nhất sau khi đàm phán.

VAPCO has the right to adjust the Scope of Work at its discretion.

VAPCO có thể điều chỉnh Phạm vi Công việc theo quyền quyết định của mình.

2.6. Announcement of evaluation result

Thông báo kết quả đánh giá

The evaluation result shall be announced to all participants after the decision on approval of the result. In such notice of the evaluation result, VAPCO is not obligated to explain the reasons for the unsuccessful bidders.

Kết quả đánh giá được thông báo cho các bên tham gia sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đánh giá cuối cùng. Trong thông báo kết quả đánh giá, VAPCO không có nghĩa vụ giải thích lý do đối với các nhà thầu không được lựa chọn.

2.7. VAPCO's option

Tùy chọn của VAPCO

VAPCO reserves the right, without any liability to the parties, to modify or withdraw this RFP at any time, to adjust the Scope of Work included in the Contract or request to restart the procedure when deemed valid is of the greatest interest to VAPCO and rejects any or all the Proposals. No claim regarding any modification, withdrawal, or restart of the process will be accepted by VAPCO. VAPCO also has the option to award the Contract to an acceptable participant, whichever is in the best interest of the company.

VAPCO bảo lưu quyền, mà không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với các bên tham gia, sửa đổi hoặc rút lại Yêu cầu chào giá này bất cứ lúc nào, để điều chỉnh Phạm vi Công việc được đưa vào Hợp đồng hoặc yêu cầu khởi động lại thủ tục khi được coi là hợp lệ được VAPCO quan tâm nhất và từ chối bất kỳ hoặc tất cả các đề xuất.

Không có yêu cầu bồi thường liên quan đến bất kỳ sửa đổi, rút lui hoặc khởi động lại quá trình sẽ được VAPCO chấp nhận. VAPCO cũng có tùy chọn để trao hợp đồng cho bên tham gia chấp nhận được, tùy theo điều kiện nào là tốt nhất cho lợi ích của công ty.

2.8. Compliance in bidding

Tuân thủ trong đấu thầu

The bidders must comply with the provisions of the law on anti-corruption, anti-bribery, and anti-monopoly and commit to bidding standards to ensure healthy competition, fairness, and transparency.

Các nhà thầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, chống hối lộ, chống độc quyền và cam kết các tiêu chuẩn đấu thầu đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, công bằng và minh bạch.

3. KEY TERMS AND CONDITIONS

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHÍNH

3.1. Contract term

Thời hạn Hợp đồng

The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both parties have fulfilled their contractual obligations.

Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng

3.2. Contract price

Giá trị Hợp đồng

The Contract price is based on a fixed-unit price.

Giá trị Hợp đồng được tính trên cơ sở đơn giá cố định.

3.3. Payment

Thanh toán

Total payment will be made within 30 days from the date of receiving the valid payment documents as outlined in the Contract Form.

Thanh toán trọn gói sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.

4. PROPOSAL FORM



Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

MẪU BẢN CHÀO GIÁ

Bidders are encouraged to submit their Proposals using the following form as per Annex 02.

Nhà thầu được khuyến nghị nộp bản chào theo mẫu ở Phụ Lục 02 sau đây.

ANNEX 01_ SCOPE OF WORK

PHỤ LỤC 01_ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Descriptions/ Mô tả	Unit/ ĐVT	Quantity/ Số lượng	Supplier/ NCC
Supplying air quality monitoring equipment (AQM65 machine) and installing them at designated locations	set	2	Aeroqual
Land renting for installation and electricity supply for operation of two AQM65 machines (at two locations, in 3 years)	month	36	Bidder
Calibrating two AQM65 machines quarterly in 3 years	time	12	Bidder
Preparing annual report in 3 years	time	3	Bidder

Notes:

- 1) The equipment must be 100% new, manufactured and produced from 2024 onwards.
 - 2) The following documents shall be submitted to VAPCO upon material delivery for approval:
 - Certificate of Origin (CO) – Original/ notarized copy
 - Certificate of Quality from Manufacturer (CQ) - Original/ notarized copy
 - Warranty Certificate from Manufacturer - Original/ notarized copy
 - Commitment on the Year of Manufacture of Goods issued by the Manufacturer – Original/ notarized copy
- 1) Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2024 trở đi.
 - 2) Những tài liệu sau đây sẽ được nộp cho VAPCO phê duyệt khi giao hàng:
 - Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ - Bản gốc/ công chứng



Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

-
- Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất - Bản gốc/ công chứng
 - Giấy chứng nhận bảo hành của nhà sản xuất - Bản gốc/ công chứng
 - Cam kết năm sản xuất hàng hóa do nhà sản xuất cấp– Bản gốc/ công chứng
- 3) Installation, commissioning and training for the equipment shall be discussed upon contract negotiations.
- 3) Việc lắp đặt, chạy thử và đào tạo sử dụng thiết bị sẽ được thảo luận chi tiết lúc đàm phán hợp đồng.



ANNEX 02_ PROPOSAL FORM

PHỤ LỤC 02_ BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

(Company letterhead/Tiêu đề công ty)

Date/ Ngày tháng:

To: VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Kính gửi: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO)

Attn: Mr. Pham Ngoc Thach, Procurement & Contract Leader

Attn: Mr. Ha Jong Woo– GA & Contract Manager

We, _____(your company name)_____, undersigned, hereby offer for supply and installation of air monitoring equipment to Vung Ang II Thermal Power LLC in compliance with VAPCO's RFP #VAPCO/PS-50142 dated 16 December 2025.

Chúng tôi, _____(tên đơn vị)_____, ký tên dưới đây, chào giá cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng không khí cho Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II tuân thủ Yêu cầu chào giá của VAPCO số VAPCO/PS-50142 ngày 16/12/2025.

No. Số	Items Hạng mục	Quantity Số lượng	Delivery Time Thời gian cung cấp	Unit price Đơn giá (VND)	Total price Tổng giá (VND)
1*		*			
2					
Total Price (excluding VAT)/ Tổng Giá trị (chưa bao gồm VAT)					

* Insert the items and quantity quoted for each list in Scope of Work/ Điền các mục và số lượng báo giá cho từng danh mục thuộc Phạm vi Công việc.

1. Terms and conditions/ Các điều khoản và điều kiện:

Delivery and installation location: Song Tri/ Vung Ang ward, Ha Tinh province.

Địa điểm giao hàng và lắp đặt: phường Sông Trí/ Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

The price is exclusive VAT but inclusive of all applicable taxes, duties or other applicable expenses/ Giá chưa bao gồm thuế GTGT nhưng đã bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí liên quan khác.

Total payment will be made within 30 days of receiving the valid payment documents as outlined in the Contract Form.



Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

Thanh toán trọn gói sẽ được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định của Hợp đồng.

2. Contact Person/ **Đầu mối liên hệ:**

Contact person :	Position
Đầu mối liên hệ:	Chức danh
Telephone :	Email:
Số điện thoại:	Email:

Legal representative of bidder
Người đại diện pháp lý của Nhà thầu
[Full name, position, signature and seal
[Họ tên, chức vụ, chữ ký và con dấu]



Vung Ang II Thermal Power LLC

Ha Noi Office
Room 3011, Floor 30,
West Tower, Lotte Center
Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Giang
Vo Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel. +84 (0) 24 7109 8799
Fax +84 (0) 24 3624 8485

Ha Tinh Site Office
Vung Ang Economic Zone,
Vung Ang Ward,
Ha Tinh Province, Vietnam
Tel. +84 (0) 23 9385 8882

ANNEX 03_ CONTRACT FORM

PHỤ LỤC 03_ MẪU HỢP ĐỒNG

(from the next page/ từ trang sau)

**CONTRACT
FOR THE SUPPLY AND INSTALLATION
OF
AIR MONITORING EQUIPMENT**

Between

VUNG ANG II THERMAL POWER LLC

AND

XXXXXX

**Document No: GAC-CON-500XX
Document Date: XX January 2026**

TABLE OF CONTENTS/ MỤC LỤC

RECITALS	17
ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	18
ARTICLE 2: DELIVERY LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG.	18
ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.	19
ARTICLE 4: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICES/ BẢO HÀNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG	22
ARTICLE 5: WARRANTY BOND/ BẢO LÃNH BẢO HÀNH	22
ARTICLE 6: PAYMENT/ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN	23
ARTICLE 7: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG	24
ARTICLE 8: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG	26
ARTICLE 9: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC	27
ANNEX 01: SCOPE OF WORK AND TECHNICAL SPECIFICATIONS/ PHỤ LỤC 01- PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT	29

CONTRACT **HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**

For the supply and installation of air monitoring equipment
Về việc cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng không khí

No/ Số. : GAC-CON-500XX

Date/Ngày : xx/01/2026

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015, effective January 1, 2017.

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/1/2017.

- Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2006.

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2006.

- Pursuant to Enterprise Law 59/2020/QH14 issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, effective January 1, 2021.

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021*

- Based on the needs, capabilities and agreement of both Parties .

Căn cứ vào nhu cầu, khả năng và sự thỏa thuận của hai Bên.

Today, 2026, we represent both Parties signing the contract for supply and installation of inlet seawater monitoring equipment (the "Contract"), including:

Hôm nay, ngày .../.../2026, chúng tôi đại diện cho hai Bên ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng nước biển đầu vào ("Hợp đồng"), bao gồm:

RECITALS

XÉT RẰNG

Party A: VUNG ANG II THERMAL POWER LLC (VAPCO)

Bên A: CÔNG TY TNHH NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG II (VAPCO).

Address : Vung Ang Economic Zone, Vung Ang Ward, Ha Tinh Province

Địa chỉ : Khu kinh tế Vũng Áng, phường Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

Telephone/Điện thoại : 023 9385 8882
Tax code/MST : 3000420169
Representative : Mr. Go Fukushima - Position: General Director
Người đại diện : Ông Go Fukushima - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Party B: XXX

Bên B : XXXX

Address : XXXX
Địa chỉ : XXX
Telephone/Điện thoại : XXXXX
Tax code/ MST : XXXXXXXX
Bank account No : XXXXXX, at XXXXXXXXXXXXXXXX
Tài khoản số : XXXXXXXX
Representative : Mr. XXXXXXXXXXXX Position: XXXXXXXXXXXX
Người đại diện : XXXXXXXXXXXXXXXX Chức vụ: XXXXX

Both Parties agree to sign the Contract with the following terms and conditions:

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

ARTICLE 1: CONTENT OF CONTRACT/ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Party B agrees to supply and install air monitoring equipment to Party A in accordance with the descriptions provided in Annex 01- Scope of Work and Technical Specifications attached herewith (hereinafter referred to as “the Work”).

Bên B đồng ý cung cấp và lắp đặt thiết bị giám sát chất lượng không khí cho Bên A theo mô tả trong Phụ Lục 01- Phạm vi Công việc và Yêu cầu kỹ thuật đính kèm (sau đây gọi là “Công việc”).

ARTICLE 2: DELIVERY LOCATION AND SCHEDULE/ ĐỊA ĐIỂM VÀ TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG.

1. Delivery and installation location: Song Tri and Vung Ang Ward, Ha Tinh Province

Địa điểm giao hàng và lắp đặt: phường Sông Trí và Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh

2. Delivery and installation schedule:

Tiến độ giao hàng và lắp đặt

- a) Party B shall ensure that all equipment are delivered, installed and accepted by Party A through a Minutes of Acceptance for Delivery within XX days from the effective date of the Contract.

Bên B sẽ đảm bảo tất cả các thiết bị được bàn giao, lắp đặt và chấp nhận bởi Bên A thông qua Biên bản nghiệm thu giao hàng trong vòng XX ngày kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng.

- b) Without prejudice to Sub-Article 2.2(a), any partial delivery shall require prior written approval from Party A after receipt of written notice from Party B.

Không ảnh hưởng đến Điều 2.2 (a), bất kỳ việc giao hàng từng phần nào cũng phải có sự chấp thuận bằng văn bản trước của Bên A sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B.

ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES/ NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.

1. Party A

Bên A

- a) Providing access: Party A shall provide Party B with reasonable access to delivery location for the purpose of delivery, installation and the performance of relevant obligations under the Contract.

Cung cấp quyền tiếp cận: Bên A sẽ cung cấp cho Bên B quyền tiếp cận hợp lý vào địa điểm giao hàng nhằm mục đích giao hàng, lắp đặt và thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng.

- b) Coordinating inspection: Party A shall coordinate with Party B in the inspection of Work including equipment and installation.

Phối hợp kiểm tra: Bên A phối hợp với Bên B trong việc kiểm tra Công việc bao gồm thiết bị và công tác lắp đặt.

- c) Acceptance approval: Party A reserves the right to refuse signing the Minutes of Acceptance for Delivery and Installation if the Work does not conform to the requirements outlined in the Contract.

Phê duyệt nghiệm thu: Bên A có quyền từ chối ký Biên bản nghiệm thu giao hàng và Lắp đặt nếu Công việc không đáp ứng các yêu cầu nêu trong Hợp đồng này.

- d) Timely payment: Party A shall make payments to Party B in accordance with the Contract.

Thanh toán đúng hạn: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo đúng Hợp đồng.

2. Party B

Bên B

- a) Timely delivery and installation of the equipment: Party B shall complete the total delivery and installation in a timely, accurate, and sufficient manner, meeting the quantity and quality specified in the Contract.
Giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn: Bên B phải hoàn thành việc giao hàng và lắp đặt đúng thời hạn, chính xác và đầy đủ, đáp ứng số lượng và chất lượng quy định trong Hợp đồng.
- b) Production date: Party B shall ensure that all the equipment are brand new and manufactured in 2024/2025 onwards.
Ngày sản xuất: Bên B phải đảm bảo tất cả các thiết bị đều là hàng mới và được sản xuất từ năm 2024/2025 trở về sau.
- c) Packaging of equipment: The equipment will be packaged in accordance with the manufacturer's standards, ensuring clear and accurate labeling for easy counting and inspection.
Đóng gói thiết bị: Thiết bị sẽ được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo ghi nhãn mác rõ ràng, chính xác để dễ dàng kiểm đếm, kiểm tra.
- d) Equipment delivery and inspection: Party B shall deliver the equipment to the address specified in the Contract and coordinate with Party A for the inspection of quantity, quality, and specifications of each product.
Giao hàng và kiểm tra thiết bị: Bên B giao hàng đến địa chỉ quy định trong Hợp đồng và phối hợp với Bên A để kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách của từng sản phẩm.

For equipment that are required to undergo initial safety inspections or third-party certification in accordance with current regulations before being put into use, Party B shall be responsible for carrying out these inspections at its own cost, ensuring that they are fully compliant with regulations and ready for immediate use upon delivery. The certification of inspection must remain valid for at least 12 months from the date of acceptance for delivery.

Đối với thiết bị bắt buộc phải kiểm định an toàn lần đầu hoặc chứng nhận của bên thứ ba theo quy định hiện hành trước khi đưa vào sử dụng, Bên B có trách nhiệm tự thực hiện việc kiểm định này bằng chi phí của mình, đảm bảo thiết bị tuân thủ đầy đủ các quy định và sẵn sàng sử dụng ngay khi giao nhận. Chứng nhận kiểm định phải còn hiệu lực ít nhất 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu giao hàng.

In the event that Party A has doubts about the quality of the equipment, both Parties will conduct testing at a licensed third party designated by Party A. Should the test results meet the technical requirements, Party A shall bear all testing costs. Conversely, if the test results fail to meet the technical requirements, Party B shall bear the testing costs and any other related expenses. In such a case, Party A reserves the right to reject the relevant equipment.

Trong trường hợp Bên A có nghi ngờ về chất lượng thiết bị, các Bên sẽ tiến hành thử nghiệm tại một cơ sở kiểm tra thứ ba được cấp phép do Bên A chỉ định. Nếu kết quả thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, Bên A sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm. Ngược lại, nếu kết quả thử nghiệm không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật,

Bên B sẽ chịu chi phí thử nghiệm và mọi chi phí liên quan khác. Trong trường hợp đó, Bên A có quyền từ chối thiết bị có liên quan.

- e) Replacement of defective equipment: Party B shall, at its own cost, replace any defective or unsatisfactory items that do not meet the technical specifications outlined in the Contract.
- f) Thay thế thiết bị bị lỗi: Bên B sẽ tự chịu chi phí thay thế thiết bị bị lỗi hoặc không đạt yêu cầu, không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật nêu trong Hợp đồng.
- g) Providing user instructions (if available) for the equipment and ensure they are ready for safe use and function as intended.
Cung cấp hướng dẫn sử dụng (nếu có) cho thiết bị và đảm bảo chúng sẵn sàng cho việc sử dụng an toàn và đúng với công năng.
- h) Party B shall provide Party A with the requested documents to verify the origin and quality of any equipment deemed necessary by Party A during acceptance upon delivery. This includes certificates of origin (CO), certificates of quality (CQ), test report, and documents from the manufacturer, sales agent, or importer (if available) or any equivalent documents. Party B is legally responsible for the accuracy of these documents.

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tài liệu được yêu cầu để xác minh nguồn gốc và chất lượng của bất kỳ thiết bị nào được Bên A cho là cần thiết trong quá trình chấp nhận khi giao hàng. Điều này bao gồm giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), giấy chứng nhận kiểm tra, và tài liệu từ nhà sản xuất, đại lý bán hàng hoặc nhà nhập khẩu (nếu có) hoặc bất kỳ tài liệu tương đương nào. Bên B chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của các tài liệu này.

- i) Compliance with Vietnam Laws and Safety Procedures: During the delivery of equipment, including the receipt of equipment for warranty or exchange, Party B shall ensure that its staff, agents, and suppliers consistently adhere to all applicable laws and Party A's policies (insofar as they are relevant to the Contract, including Party A's safety procedures. Party B shall bear full responsibility to Party A for any damages, losses, expenses (including legal fees and expenses), and third-party claims arising from the negligence, default, or breach of statutory duty, or failure to comply with Party A's safety procedures by any of its agents, employees, or suppliers at any level. Such actions shall be treated as if they were the direct acts or negligence of Party B.

Tuân thủ Pháp luật và Quy trình An toàn: Trong quá trình giao hàng kể cả việc nhận lại thiết bị để bảo hành hoặc đổi trả, Bên B sẽ đảm bảo rằng Nhân viên, đại lý và nhà cung cấp của mình tuân thủ nhất quán luật pháp hiện hành và chính sách của Bên A (trong chừng mực chúng có liên quan đến Hợp đồng), bao gồm cả quy trình an toàn của Bên A. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với Bên A về mọi thiệt hại, tổn thất, chi phí (bao gồm cả phí và chi phí pháp lý) và các khiếu nại của bên thứ ba phát sinh từ sự sơ suất, vi phạm nghĩa vụ pháp lý hoặc không tuân thủ quy trình an toàn của Bên A, bởi bất kỳ đại lý, nhân viên hoặc nhà cung cấp nào của Bên B ở mọi cấp độ. Những hành động đó sẽ được coi như là hành vi trực tiếp hoặc sơ suất của Bên B.

- j) Other obligations and responsibilities in accordance with the terms of the Contract

Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Hợp đồng

ARTICLE 4: WARRANTY AND AFTER-SALES SUPPORT SERVICES/ BẢO HÀNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ SAU BÁN HÀNG

1. Party B commits to adhere the manufacturer's warranty policy for warranty covered equipment as specified in Annex 01, provided that warranty period shall be no less than twelve (12) months. The warranty period will start from the date of acceptance for delivery and installation, including Party B's installation works.

Bên B cam kết tuân thủ chính sách bảo hành của Nhà sản xuất đối với thiết bị được bảo hành theo quy định tại Phụ lục 01, với điều kiện thời gian bảo hành không ít hơn mười hai (12) tháng. Thời gian bảo hành sẽ bắt đầu tính từ ngày nghiệm thu giao hàng và lắp đặt, bao gồm cả các hạng mục lắp đặt của Bên B.

2. For equipment excluded from warranty coverage, Party B shall apply an on-site exchange policy for any equipment identified as defective within thirty (30) days from the date of acceptance for delivery, provided the defect is not caused by Party A. The replacement time for a defective item, from the receipt of Party A's defect notification to the delivery of the new item, is ten (10) days.

Đối với thiết bị không nằm trong phạm vi bảo hành, Bên B sẽ áp dụng chính sách đổi hàng tại chỗ đối với bất kỳ thiết bị nào được xác định là bị lỗi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nghiệm thu giao hàng, với điều kiện lỗi đó không phải do Bên A gây ra. Thời gian thay thế sản phẩm lỗi, kể từ khi nhận được thông báo lỗi của Bên A cho đến khi giao sản phẩm mới là mười (10) ngày.

3. Party B shall bear all costs associated with the warranty or exchange of defective equipment, including shipping expenses for both sending the equipment for repair or replacement and returning them. Onsite warranty service shall be prioritized unless it is deemed impossible to provide.

Bên B sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc bảo hành hoặc đổi thiết bị bị lỗi, bao gồm cả chi phí vận chuyển gửi và trả lại thiết bị sau khi sửa chữa hoặc thay thế. Bảo hành tại chỗ sẽ được ưu tiên trừ trường hợp xét thấy bất khả thi.

4. In the event of any discrepancies between the manufacturer's policy and the Contract, the provisions that are more favorable to Party A shall take precedence

Trong trường hợp có bất đồng giữa chính sách nhà sản xuất và Hợp đồng, quy định nào có lợi hơn cho Bên A sẽ được ưu tiên áp dụng.

5. Failure by Party B to this Article grants Party A the right to engage a third party for issue resolution at Party B's expense.

Việc không tuân thủ Điều khoản này của Bên B sẽ cho phép Bên A có quyền thuê bên thứ ba giải quyết với chi phí do Bên B chịu.

ARTICLE 5: WARRANTY BOND/ BẢO LÃNH BẢO HÀNH

After both Parties signing the Minutes of Acceptance for Delivery, Party B shall at its own expense, submit to Party A one original warranty bond issued by the Bank where Party B opens the beneficiary account. The warranty bond is valued at five percent (5%) of total value (excluding VAT) of the equipment items under warranty as per the Contract, and the Bank irrevocably and unconditionally commits to reimburse the warranty amount to Party A if Party B breaches any warranty obligations under the Contract.

Sau khi các Bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành việc giao thiết bị, Bên B bằng chi phí của mình cung cấp cho Bên A một bản gốc Bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng nơi Bên B mở tài khoản thụ hưởng phát hành. Bảo lãnh bảo hành có giá trị được tính bằng năm phần trăm (5%) tổng giá trị (chưa bao gồm VAT) của các hạng mục thiết bị được áp dụng bảo hành theo hợp đồng, và Ngân hàng cam kết hoàn trả vô điều kiện và không hủy ngang số tiền bảo hành cho Bên A khi Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo hành nào theo Hợp đồng.

The warranty bond shall be effective for a period of twelve (12) months from the issuance date. The value of the warranty guarantee will decrease progressively, with a five percent (5%) reduction in the value of each item (excluding VAT) as per the Contract when the warranty period for that item expires.

Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày phát hành. Giá trị bảo lãnh bảo hành sẽ giảm dần, với mức giảm năm phần trăm (5%) giá trị của mỗi mặt hàng (chưa bao gồm VAT) theo hợp đồng khi thời hạn bảo hành mặt hàng đó hết hạn.

ARTICLE 6: PAYMENT/ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

Party A shall make the payment within thirty (30) days upon receiving a complete and valid payment dossier from Party B as follows:

Bên A thực hiện thanh toán trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ từ Bên B như sau:

- Request for Payment/ Yêu cầu thanh toán (01 original/ bản gốc);
- Minutes of Acceptance for Delivery and Installation/ Biên bản Nghiệm thu giao Hàng và Lắp đặt (01 original/ bản gốc);
- Warranty Bond/ Bảo lãnh bảo hành (01 original/bản gốc);
- Certificate of Quality, Certificate of Origin/ Giấy chứng nhận Chất lượng, Giấy chứng nhận Xuất xứ (01 original or notarized copy/ bản gốc hoặc bản sao công chứng);
- Test/ inspection report by the manufacturer or third party (if any)/ Giấy chứng nhận kiểm tra của nhà sản xuất hoặc bên thứ ba (nếu có) (01 original or notarized copy/ bản gốc hoặc bản sao công chứng);
- E-VAT Invoice/ Hóa đơn GTGT điện tử (01 copy/ bản sao)

Party B may request partial payments for the Scope of Work, however, the total number of payment installments under the Contract shall not exceed three.

Bên B có thể thanh toán từng phần đối với Phạm vi Công việc, tuy nhiên số đợt thanh toán theo Hợp đồng sẽ không quá ba lần.

ARTICLE 7: PENALTIES FOR CONTRACT BREACH AND TERMINATION/ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Penalties for breach of Contract

Phạt vi phạm hợp đồng

a) Failure to meet delivery schedule/ Không đáp ứng tiến độ giao hàng:

If Party B fails to complete the delivery by the deadline specified in the Contract, Party B shall be considered in breach of Contract. In such instances, Party B is liable to pay penalties to Party A, calculated at a rate of one percent (1%) of the total Contract price (excluding VAT) for each week of delay, not exceeding five percent (5%) of the total Contract price (excluding VAT).

Nếu Bên B không hoàn thành việc giao hàng đúng thời hạn theo quy định Hợp đồng thì Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp đó, Bên B có trách nhiệm nộp phạt cho Bên A với mức phạt là một phần trăm (1%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) cho mỗi tuần chậm trễ, không quá năm phần trăm (5%) tổng giá hợp đồng (chưa bao gồm thuế GTGT).

In the event of late completion not attributable to Party B's fault but due to Force Majeure event, the delay period will be added to the contractual delivery schedule, subject to confirmation by Party A.

Trong trường hợp chậm hoàn thành không phải do lỗi của Bên B mà do nguyên nhân bất khả kháng thì thời gian chậm hoàn thành sẽ được cộng vào tiến độ giao hàng theo hợp đồng và phải được Bên A xác nhận.

b) Compensation for Damages/ Bồi thường thiệt hại

If any incident occurs during the use of equipment supplied by Party B, resulting in damage to Party A, Party A has the right to appoint a third-party licensed entity to conduct damage assessment and perform any necessary tests to determine the cause (if required). If the cause is determined to be due to equipment supplied by Party B being counterfeit or not meeting the quality requirements as per the contract, Party B must compensate Party A for the actual damages incurred due to this violation, including the cost of hiring the third party (if applicable). In all instances, the findings or conclusions of the competent authorities (if applicable) regarding the cause of the loss will be the highest legal basis for determining the responsibilities of the Parties.

Nếu trong quá trình sử dụng thiết bị do Bên B cung cấp xảy ra sự cố gây tổn thất cho Bên A, Bên A có quyền chỉ định bên thứ ba được cấp phép hoạt động tiến hành giám định thiệt hại cũng thực hiện các thử nghiệm cần thiết để tìm ra nguyên nhân (nếu cần thiết). Nếu nguyên nhân được xác định do thiết bị của Bên B cung cấp là hàng nhái hoặc thiết bị không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do vi phạm này bao gồm chi phí thuê bên thứ ba đó (nếu có). Trong mọi trường hợp, ý kiến hoặc kết luận của cơ quan chức năng (nếu có) về nguyên nhân tổn thất sẽ là cơ sở pháp lý cao nhất để xác định trách nhiệm của các Bên.

In the event that the above breach causes damage to any third party (if applicable), Party B shall also be responsible for compensating the third party in accordance with applicable laws and regulations. The compensation shall cover all costs, losses, and damages, including but not limited to direct, indirect, consequential, and incidental damages, as well as any legal fees, costs, and expenses incurred in relation to such claims.

Trong trường hợp vi phạm trên gây thiệt hại cho bất kỳ bên thứ ba nào (nếu có), Bên B cũng sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba theo luật và quy định hiện hành. Khoản bồi thường sẽ bao gồm tất cả các chi phí, tổn thất và thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, hậu quả và ngẫu nhiên, cũng như bất kỳ khoản phí, chi phí và chi phí pháp lý nào phát sinh liên quan đến các khiếu nại đó.

Additionally, Party B is obligated to take all necessary steps to remedy any breach, including but not limited to the replacement of the non-compliant equipment with those that meet the contractual requirements or providing any other reasonable remedy to mitigate the damage caused.

Ngoài ra, Bên B có nghĩa vụ thực hiện mọi bước cần thiết để khắc phục mọi vi phạm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thay thế thiết bị không tuân thủ bằng thiết bị đáp ứng các yêu cầu hợp đồng hoặc cung cấp bất kỳ biện pháp khắc phục hợp lý nào khác để giảm thiểu thiệt hại gây ra.

c) Failure to make payment on time/ Không thanh toán đúng hạn

If Party A fails to make payment on time, starting from the 10th day after the payment deadline, Party A shall incur a penalty of one percent (1%) of the outstanding Contract amount per week of delay. The total late payment penalty shall not exceed five percent (5%) of the total Contract amount.

Nếu Bên A không thanh toán đúng hạn, kể từ ngày thứ mười sau thời hạn thanh toán, Bên A sẽ bị phạt một phần trăm (1%) số tiền Hợp đồng còn thiếu cho mỗi tuần chậm thanh toán. Tổng số tiền phạt chậm thanh toán không vượt quá năm phần trăm (5%) tổng số tiền Hợp đồng.

2. Contract termination: Either Party reserves the right to terminate the Contract in the event that the other Party fails to properly fulfill its obligations as outlined herein.

Chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên kia không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như được nêu trong hợp đồng.

Termination of the Contract does not affect each Party's responsibility to compensate for damages or punish violations of the Contract. In case a Party violates the Contract and causes damage to the other Party, the violating Party is obligated to rectify or compensate for all relevant damages incurred (if any). However, such compensation shall exclude any indirect or consequential damages such as opportunity costs, lost business opportunities, lost revenue, lost profits or expected profits, loss of contract, lost of reputation or damage by disruption.

Việc chấm dứt hợp đồng không ảnh hưởng đến trách nhiệm bồi thường tổn hại, phạt vi phạm hợp đồng của mỗi Bên. Trong trường hợp một Bên vi phạm Hợp đồng mà gây thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ khắc phục hoặc bồi thường mọi thiệt hại phát sinh liên quan (nếu có). Tuy nhiên, khoản bồi thường đó sẽ không bao gồm những thiệt hại gián tiếp hoặc do hậu quả như chi phí cơ hội, mất cơ hội kinh doanh, mất doanh thu, mất lợi nhuận hoặc lợi nhuận dự kiến, mất hợp đồng, mất danh tiếng, hoặc thiệt hại do gián đoạn.

ARTICLE 8: FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG

Except in cases of Force Majeure, neither Party is exempt from contractual obligations.

Trừ trường hợp bất khả kháng, không bên nào được miễn trừ nghĩa vụ hợp đồng.

"Force Majeure" refers to events beyond the control and without the fault or negligence of the affected Party, including but not limited to: natural disasters, fires, earthquakes, floods, strikes, disturbances, riots, insurrections, embargoes, wars, transportation failures or delays due to accidents, changes in law, state regulations, or actions by competent state agencies, or any other unforeseeable and unavoidable events despite the exercise of all necessary measures within both Parties' capabilities, impacting the execution of the Contract.

"Bất khả kháng" là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và không do lỗi hoặc sơ suất của bên bị ảnh hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, đình công, bạo loạn, nổi dậy, cấm vận, chiến tranh, vận chuyển không thành công hoặc chậm trễ do tai nạn, thay đổi về pháp luật, quy định nhà nước hoặc hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện không thể lường trước và không thể tránh khỏi khác mặc dù các bên đã thực hiện mọi biện pháp cần thiết trong khả năng của mình, ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng.

If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Contract by Force Majeure, then it shall give notice to the other Party within two (2) business days from the date the event is identified. The notification must outline the consequences affecting contract performance. In such cases, the relevant contractual obligations of the affected Party may be adjusted subject to mutual agreement of both Parties.

Nếu một Bên đang hoặc sẽ bị ngăn cản thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng do Bất khả kháng thì phải thông báo cho Bên kia trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày sự kiện được xác định. Thông báo phải nêu rõ những hậu quả ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng. Trong những trường hợp như vậy, nghĩa vụ hợp đồng liên quan của bên bị ảnh hưởng có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận của cả hai bên.

If a Force Majeure event lasts more than thirty (30) days, either Party has the right to terminate the Contract without compensation.

Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn ba mươi (30) ngày, một trong hai Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường.

ARTICLE 9: OTHERS/ ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- This Contract shall be governed by and construed in accordance with Vietnam Laws. For avoidance of doubt, any reference to "law", "applicable laws" or "state regulations" in the Contract shall be understood as referring to the Vietnam Laws.

Thỏa thuận này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo Pháp luật Việt Nam. Để tránh hiểu nhầm, mọi tham chiếu đến "luật", "luật pháp hiện hành" hoặc "quy định nhà nước" trong Hợp đồng sẽ được hiểu là đề cập đến Pháp luật Việt Nam.

- Any communication, exchange of information and documentation and Contract between both Parties shall be considered as their private property and shall be confidential. Any disclosure by a Party must be consented to in advance by the other Party.

Tất cả trao đổi, thông tin, tài liệu, văn bản và thỏa thuận giữa hai bên sẽ được coi là tài sản riêng của các bên và sẽ được các bên lưu giữ một cách cẩn mật và mỗi bên chỉ được tiết lộ ra ngoài khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại.

- Both Parties commit to strictly implement the terms signed in the Contract. Neither Party is allowed to unilaterally amend the terms of the Contract. All amendments and supplements must be mutually agreed and signed by both Parties, and such amendments or supplements shall form an integral part of this Contract.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký trong Hợp đồng, không Bên nào được đơn phương sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng, mọi sửa đổi và bổ sung phải được hai Bên đồng ý, thống nhất ký và đó được coi như là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Any disputes arising between both Parties shall be resolved through negotiation in a spirit of cooperation and mutual benefit, without causing harm to either Party. If both Parties are unable to resolve the dispute through negotiation, the matter shall be referred to the People's Court of Ha Noi City for resolution in accordance with Vietnamese Laws. The costs associated with the dispute resolution shall be borne by the losing Party.

Mọi phát sinh tranh chấp giữa hai bên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và đàm phán trên tinh thần hợp tác và cùng có lợi, không làm tổn hại lẫn nhau. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật, án phí do bên thua kiện chịu.

- This Contract is made into two (2) sets of bilingual copies in English and Vietnamese of the same validity, each Party keeps one (1) set. If there is any difference or inconsistency between English and Vietnamese, the English language shall prevail.

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (1) bản. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

- The Contract shall come into effect upon signing and shall remain in force until both Parties have fulfilled their obligations as stated herein

Hợp đồng sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ có hiệu lực cho đến khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình như được nêu trong Hợp đồng này.

ON BEHALF OF PARTY A
ĐẠI DIỆN BÊN A

ON BEHALF OF PARTY B
ĐẠI DIỆN BÊN B

Go Fukushima
General Director/ **Tổng Giám đốc**
Vung Ang II Thermal Power LLC
Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II

xxxxxxx
xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx
xxxxxxxxxxxxxx
xxxxxxxxxxxxxxxxxxxxxx

**ANNEX 01: SCOPE OF WORK AND TECHNICAL SPECIFICATIONS/
PHỤ LỤC 01- PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**
(TO BE UPDATED AFTER BIDDING)